

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: **13** /2020/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 29 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu
quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 30 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 1079/TTr-VPUBND ngày 29 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2020./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Trung tâm CNTT;
- Như Điều 2;
- LĐVP, các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, KSTT (Ch).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Tuệ Hiền





QUY ĐỊNH

**Chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý Nhà nước
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13 /2020/QĐ-UBND ngày 19/4/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý Nhà nước, điều hành bao gồm: Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã).

2. Việc báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề và các báo cáo khác không thực hiện theo quy định này, được thực hiện theo yêu cầu, lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh, Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã (sau đây gọi chung là các Sở, ban, ngành và địa phương).

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chế độ báo cáo do cơ quan hành chính Nhà nước ban hành.

Điều 3. Nguyên tắc báo cáo

1. Thực hiện đầy đủ theo các nguyên tắc được quy định tại Điều 5, Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ về quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước.

2. Thực hiện phục vụ cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền địa phương Hội đồng nhân dân và UBND trên địa bàn tỉnh.

3. Nội dung báo cáo không trùng với các quy định bắt buộc phải báo cáo tại các văn bản do Bộ, ngành Trung ương yêu cầu báo cáo theo định kỳ.

4. Yêu cầu khi cần thiết theo định kỳ nhằm phục vụ mục tiêu quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính Nhà nước.

5. Số liệu báo cáo phải đồng bộ, thống nhất nội dung, phương pháp tính và đơn vị tính để bảo đảm thuận lợi cho việc tổng hợp, chia sẻ thông tin báo cáo.

6. Từng bước áp dụng công nghệ thông tin để chuyển từ báo cáo bằng văn bản giấy sang báo cáo điện tử. Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ thông tin báo cáo.

Chương II

THẨM QUYỀN BAN HÀNH VÀ YÊU CẦU CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 4. Thẩm quyền ban hành, nội dung chế độ báo cáo

1. UBND tỉnh ban hành báo cáo thực hiện mục tiêu quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh cung cấp số liệu để thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, theo chuyên đề, đột xuất của UBND tỉnh

2. UBND cấp huyện ban hành báo cáo thực hiện mục tiêu quản lý Nhà nước trên địa bàn thuộc địa phương quản lý, yêu cầu các phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn, cung cấp số liệu để thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, theo chuyên đề, đột xuất của UBND cấp huyện.

3. UBND cấp xã ban hành báo cáo thực hiện mục tiêu quản lý Nhà nước trên địa bàn, yêu cầu các bộ phận chuyên môn, cá nhân, tổ chức có liên quan cung cấp số liệu để thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, theo chuyên đề, đột xuất của UBND cấp xã.

4. Chủ tịch UBND các cấp:

a) Chủ tịch UBND tỉnh được UBND tỉnh ủy quyền ban hành báo cáo thực hiện mục tiêu quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện được UBND cấp huyện ủy quyền ban hành báo cáo thực hiện mục tiêu quản lý Nhà nước trên địa bàn, yêu cầu các phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp số liệu để thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, theo chuyên đề, đột xuất của UBND cấp huyện.

c) Chủ tịch UBND cấp xã được UBND xã ủy quyền ban hành báo cáo thực hiện mục tiêu quản lý Nhà nước trên địa bàn cấp xã yêu cầu các bộ phận chuyên môn, cá nhân, tổ chức có liên quan cung cấp số liệu để thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, theo chuyên đề, đột xuất của UBND cấp xã.

Điều 5. Hình thức báo cáo và phương thức gửi, nhận báo cáo

1. Hình thức của báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử.

2. Phương thức gửi, nhận báo cáo:

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP

ngày 24/01/2019 của Chính phủ về quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước.

Điều 6. Thời gian chốt số liệu báo cáo

1. Đối với báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện:

a) Chốt số liệu báo cáo định kỳ hàng tháng: Tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo.

b) Chốt số liệu báo cáo định kỳ hàng quý: Tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

c) Chốt số liệu báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm:

- Chốt số liệu 6 tháng: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo. Thời gian chốt số liệu 6 tháng cuối năm được tính từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

- Chốt số liệu báo cáo định kỳ hàng năm: Từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

2. Chốt số liệu đối với các báo cáo định kỳ khác: Các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Thời hạn gửi báo cáo

1. Các Sở, ban, ngành, địa phương gửi báo cáo định kỳ tình hình thực hiện nhiệm vụ cho UBND tỉnh qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ và các Sở, ngành có liên quan tổng hợp vào các thời điểm sau:

a) Báo cáo tháng: Gửi chậm nhất vào ngày 20 hàng tháng. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ và các Sở, ngành có liên quan tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) chậm nhất trước ngày 22 hàng tháng (nếu số liệu phải lấy tổng hợp theo quy định từ các cấp địa phương thì mỗi cấp được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc).

b) Báo cáo quý: Gửi chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối quý. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ và các Sở, ngành có liên quan tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) chậm nhất trước ngày 22 của tháng cuối quý (nếu số liệu phải lấy tổng hợp theo quy định từ các cấp địa phương thì mỗi cấp được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc).

c) Báo cáo 6 tháng: Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi chậm nhất vào ngày 20/6; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ và các Sở, ngành có liên quan tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) chậm nhất vào ngày 22/6 (nếu số liệu phải lấy tổng hợp theo quy định từ các cấp địa phương thì mỗi cấp được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc). Báo cáo 6 tháng cuối năm là Báo cáo năm.

d) Báo cáo năm gửi chậm nhất vào ngày 20/12 hàng năm; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ và các Sở, ngành có liên quan tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) chậm nhất vào ngày 22/12 (nếu số liệu phải lấy tổng

hợp theo quy định từ các cấp địa phương thì mỗi cấp được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc).

2. Các báo cáo định kỳ khác: Các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định.

Điều 8. Chế độ xử lý thông tin, báo cáo

1. Đối với báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành, địa phương: Giao sở, ngành chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh giúp UBND tỉnh tổng hợp thành báo cáo chung.

2. Đối với các báo cáo định kỳ khác, UBND tỉnh giao cho Sở, ngành nào chủ trì thì Sở, ngành đó có trách nhiệm xử lý thông tin và tổng hợp thành báo cáo chung của tỉnh.

Điều 9. Danh mục báo cáo định kỳ do địa phương quy định trên địa bàn tỉnh (*Phụ lục I chi tiết kèm theo Quy chế này*)

Chương III

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 10. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 14 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ về quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước.

Điều 11. Hệ thống thông tin báo cáo xây dựng đảm bảo nguyên tắc

1. Hệ thống báo cáo cấp tỉnh được xây dựng trên cơ sở chế độ báo cáo do địa phương ban hành, trong đó phải bảo đảm chức năng hỗ trợ tạo lập chỉ tiêu, báo cáo theo biểu mẫu trên hệ thống;

2. Bảo đảm khả năng phân bổ chỉ tiêu, biểu mẫu báo cáo từ UBND tỉnh xuống các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các tổ chức, cá nhân có liên quan;

3. Tổng hợp số liệu báo cáo; cho phép các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng để cập nhật, chia sẻ số liệu báo cáo theo quy định và phục vụ báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12. Hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

1. Hạ tầng kỹ thuật kết nối Hệ thống thông tin báo cáo UBND tỉnh phải được duy trì ổn định, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

2. Văn phòng UBND tỉnh bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông các cơ quan liên quan đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phục vụ xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo UBND tỉnh.

Điều 13. Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo

Hệ thống thông tin báo cáo xây dựng và vận hành phải thực hiện xuyên suốt, kết nối từ Trung ương đến địa phương; Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh xây dựng theo Kế hoạch quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Chương IV

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TRONG THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 14. Quyền của các Sở, ban, ngành, địa phương trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia

Các Sở, ban, ngành, địa phương được quyền khai thác cơ sở dữ liệu về thông tin báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Hệ thống báo cáo của tỉnh theo phân cấp quản lý.

Điều 15. Trách nhiệm chia sẻ, công khai, quản lý, lưu trữ thông tin báo cáo

Thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 và điểm c, d, đ thuộc khoản 2 Điều 22 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ về quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước.

Điều 16. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương và cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện chế độ báo cáo

Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương và cá nhân, tổ chức có liên quan thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ về quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí vận hành Hệ thống thông tin thực hiện chế độ báo cáo của địa phương được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

2. Kinh phí xây dựng, đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin báo cáo của các Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu, công nghệ thông tin và pháp luật khác có liên quan.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, Ban, Ngành, Địa phương

Các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ theo Quy định này; chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên

tổ chức rà soát chế độ báo cáo để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu quản lý Nhà nước, đáp ứng các nguyên tắc và yêu cầu của Quyết định này.

2. Văn phòng UBND tỉnh

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã rà soát chế độ báo cáo của địa phương để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan để thường xuyên rà soát chế độ báo cáo để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu quản lý Nhà nước, đáp ứng các nguyên tắc và yêu cầu tại Quy định này. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục báo cáo định kỳ tại Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định. thực hiện việc kết nối liên thông giữa hệ thống thông tin báo cáo quốc gia với Hệ thống thông tin báo cáo của địa phương

c) Lập kinh phí hàng năm phục vụ trang bị, cơ sở vật chất, nhân lực bảo đảm cho Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh hoạt động thường xuyên và duy trì việc kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện Quy định này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và sở ngành có liên quan xây dựng chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh phục vụ sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Sở Nội vụ

a) Có trách nhiệm theo dõi tình hình thực hiện chế độ báo cáo thực hiện nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành, địa phương theo Quy định này và phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện chế độ báo cáo này trong giao ban thường kỳ Tháng của UBND tỉnh.

b) Theo dõi việc thực hiện chế độ báo cáo theo Quy định này là một trong các tiêu chí để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các Sở, ban, ngành, địa phương.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức xây dựng, quản lý và vận hành các Hệ thống thông tin báo cáo theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông; đồng thời, chịu trách nhiệm kết nối đồng bộ Hệ thống báo cáo của tỉnh với Hệ thống báo cáo quốc gia với trực liên thông văn bản quốc gia.

b) Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh để hướng dẫn, tổ chức tập huấn cho các đối tượng thực hiện báo cáo; vận hành xác định cấp độ bảo đảm an toàn thông

tin và thực hiện phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin báo cáo thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Thiết lập các hệ thống giám sát, phòng, chống tấn công, chống thất thoát dữ liệu, phòng, chống vi rút để bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các Sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN^κ
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

Trần Tuệ Hiền





Phụ lục I
DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ PHỤC VỤ MỤC TIÊU QUẢN LÝ
THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13 /2020/QĐ-UBND ngày 19 /4/2020
của UBND tỉnh Bình Phước)*

STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận báo cáo	Thời gian chốt số liệu báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo	Kỳ báo cáo/Tần suất thực hiện báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo/Biểu mẫu số liệu báo cáo	Ghi chú
A	ĐỐI VỚI CẤP TỈNH									
1	Kết quả thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm..., phương hướng nhiệm vụ năm và các năm tiếp theo	Theo Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	- Các Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện;	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tư pháp; - Văn phòng UBND tỉnh.	Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	06 tháng/năm	Mẫu 1 – Phụ lục II	
2	Báo cáo kết quả thực hiện giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh	Theo Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	- Các Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện;	- Thanh tra tỉnh - Ban Nội chính tỉnh ủy; - Văn phòng UBND tỉnh.	Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quý, 06 tháng/năm	Mẫu 2 – Phụ lục II	
3	Báo cáo tình hình kết quả thực hiện phát triển Kinh tế - Xã hội,	Theo Điều 4 của Quy định ban	- Các Sở, ban, ngành; - UBND cấp	- Sở Kế hoạch và Đầu tư;	Theo quy định tại khoản 2	Quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy	Quy định tại Điều 7 Quy định	Hai kỳ/năm	Mẫu 3 – Phụ lục II	

STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận báo cáo	Thời gian chốt số liệu báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo	Kỳ báo cáo/Tần suất thực hiện báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo/Biểu mẫu số liệu báo cáo	Ghi chú
	An ninh – Quốc phòng trên địa bàn tỉnh (phục vụ cho họp Hội đồng nhân dân)	hành kèm theo Quyết định này	huyện;	- Sở Tài chính - Văn phòng UBND tỉnh.	Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	định ban hành kèm theo Quyết định này	ban hành kèm theo Quyết định này			
4	Báo cáo tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực (theo chức năng nhiệm vụ phải thực hiện theo lĩnh vực phụ trách)	Theo Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	- Các Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện;	-Các sở: KH và ĐT; Nội vụ, LĐTBXH, Tài chính, - Văn phòng UBND tỉnh.	Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Tháng 1, 2, quý I, tháng 4, 5, 6 tháng, tháng 7, 8, quý III, tháng 10, 11, năm	Mẫu 4 – Phụ lục II	
5	Báo cáo Tình hình thực hiện việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	Theo Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	- Các Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện	- Sở Khoa học và Công nghệ - Văn phòng UBND tỉnh.	Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	6 tháng, năm	Mẫu 5 – Phụ lục II	
6	Báo cáo Kết quả thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã	Theo Điều 4 của Quy định ban	UBND cấp huyện;	- Sở Lao động, TB và xã hội	Theo quy định tại khoản 2	Quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy	Quy định tại Điều 7 Quy định	Quý, 6 tháng, năm	Mẫu 6 – Phụ lục II	



STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận báo cáo	Thời gian chốt số liệu báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo	Kỳ báo cáo/Tần suất thực hiện báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo/Biểu mẫu số liệu báo cáo	Ghi chú
	hội, ổn định đời sống, sản xuất cho người dân di cư tự do từ Campuchia	hành kèm theo Quyết định này		- Văn phòng UBND tỉnh.	Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	định ban hành kèm theo Quyết định này	ban hành kèm theo Quyết định này			
7	Báo cáo quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí	Theo Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	- Các Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện;	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Văn phòng UBND tỉnh.	Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quý/06 tháng/năm	Mẫu 7 – Phụ lục II	
8	Báo cáo Tổng kết thực hiện giao ước thi đua	Theo Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	- Các Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện;	- Văn phòng UBND tỉnh.	Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Năm	Mẫu 8 – Phụ lục II	

STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận báo cáo	Thời gian chốt số liệu báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo	Kỳ báo cáo/Tần suất thực hiện báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo/Biểu mẫu số liệu báo cáo	Ghi chú
9	Báo cáo Kết quả chấm điểm đánh giá xếp hạng tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước	Theo Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	- Các Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện;	- Sở Thông tin và Truyền thông - Sở Nội vụ; - Văn phòng UBND tỉnh.	Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Năm	Mẫu 9 – Phụ lục II	
10	Báo cáo tình hình thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ	Theo Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	- Các Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện;	- Sở Lao động Thương binh và Xã hội - Sở Nội vụ; - Văn phòng UBND tỉnh.	Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	6 tháng, năm	Mẫu 10 – Phụ lục II	
11	Báo cáo thực hiện quy chế phối hợp công tác giữa Đoàn Đại biểu Quốc hội, Thường trực HĐND, UBND và BTT.UBMTTQ Việt Nam tỉnh	Theo Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	- Các Sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện;	Thường trực HĐND, UBND và BTT.UBMTTQ QVN tỉnh.	Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Năm	Mẫu 11 – Phụ lục II	
B	ĐỐI VỚI CẤP HUYỆN, CẤP XÃ									
1	Báo cáo tình hình	Theo Điều	- Phòng	- Phòng Tài	Theo quy	Quy định	Quy định	Hai	Mẫu 3 –	

STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận báo cáo	Thời gian chốt số liệu báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo	Kỳ báo cáo/Tần suất thực hiện báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo/Biểu mẫu số liệu báo cáo	Ghi chú
	thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của UBND cấp huyện	4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	chính- Kế hoạch; - Văn phòng HĐND – UBND cấp huyện	định tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	tại khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	kỳ/năm	Phụ lục II	
2	Báo cáo Thực hiện công tác Dân vận chính quyền hàng năm	Theo Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	- Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	- Phòng Nội vụ; - Văn phòng HĐND – UBND cấp huyện	Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quý, 6 tháng, năm	Mẫu 12 – Phụ lục II	
3	Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế phối hợp giữa UBND cấp huyện với các Ban Đảng cấp huyện về phối hợp phát triển KT-XH và giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân	Theo Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	- Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	- Phòng Văn hóa – Thông tin; - Văn phòng HĐND – UBND cấp huyện	Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quý, 6 tháng, năm	Mẫu 11 – Phụ lục II	
4	Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác thi đua	Theo Điều 4 của Quy	- Phòng chuyên môn	- Phòng Nội vụ;	Theo quy định tại	Quy định tại khoản 1	Quy định tại Điều 7	6 tháng, năm	Mẫu 1 – Phụ lục	

STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận báo cáo	Thời gian chốt số liệu báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo	Kỳ báo cáo/Tần suất thực hiện báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo/Biểu mẫu số liệu báo cáo	Ghi chú
	khen thưởng và phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua khen thưởng hàng năm	định ban hành kèm theo Quyết định này	thuộc UBND cấp huyện; -UBND cấp xã	- Văn phòng HĐND – UBND cấp huyện	khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định ban hành kèm theo Quyết định này		II	
5	Báo cáo tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực (theo chức năng nhiệm vụ phải thực hiện theo lĩnh vực phụ trách)	Theo Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	- Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	- Phòng Văn hóa – Thông tin; - Văn phòng HĐND – UBND cấp huyện	Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Tháng, Quý, 6 tháng, năm	Mẫu 4 – Phụ lục II	
6	Báo cáo việc xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Bình Phước	Theo Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	- Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	- Văn phòng HĐND – UBND cấp huyện	Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	6 tháng, năm	Mẫu 5 – Phụ lục II	
7	Hệ thống chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội năm.....	Theo Điều 4 của Quy định ban hành	- Phòng chuyên môn thuộc	- Chi cục Thống kê; - Văn phòng	Theo quy định tại khoản 2	Quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy	Quy định tại Điều 7 Quy định	6 tháng, năm	Mẫu 13 – Phụ lục II	

STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận báo cáo	Thời gian chốt số liệu báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo	Kỳ báo cáo/Tần suất thực hiện báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo/Biểu mẫu số liệu báo cáo	Ghi chú
	trên địa bàn huyện (thị xã, thành phố)...	hành kèm theo Quyết định này	UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	HĐND – UBND cấp huyện	Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	định ban hành kèm theo Quyết định này	ban hành kèm theo Quyết định này			
8	Báo cáo tình hình thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ định kỳ	Theo Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	- Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; - UBND cấp xã	- Phòng VH – Thông tin; - Phòng Nội vụ - LĐ, TB và Xã hội. - Văn phòng HĐND – UBND cấp huyện	Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	Quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này	6 tháng, năm	Mẫu 10 – Phụ lục II	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

Mẫu 1. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13 /2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Phước)

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
TỔ CÔNG TÁC PCI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-TCT

Bình Phước, ngày tháng năm 202..

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình hành động
nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Bình Phước
năm, phương hướng nhiệm vụ năm và các năm tiếp theo**

I. Kết quả điểm số và xếp hạng chỉ số PCI Bình Phước năm

- Kết quả đạt được
- Thuyết minh so sánh kết quả tăng (giảm) của năm KH so với năm trước KH...

STT	Chỉ số thành phần	Trọng số (%)	Điểm số		Xếp hạng		So sánh với năm trước KH (Tăng +; Giảm -)	
			Năm Trước KH	Năm KH	Năm Trước KH	Năm KH	Điểm số	Xếp hạng (bậc)
1	Gia nhập thị trường							
2	Tiếp cận đất đai							
3	Tính minh bạch							
4	Chi phí thời gian							
5	Chi phí không chính thức							
6	Cạnh tranh bình đẳng							
7	Tính năng động của chính quyền							
8	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp							
9	Đào tạo lao động							
10	Thiết chế pháp lý							

- Thuyết minh các chỉ số

STT	Chỉ số thành phần	Điểm số năm (trước KH)	So sánh cao hơn(+), thấp hơn(-)		
			Điểm số cao	Điểm số trung vị	Điểm số thấp nhất



			nhất		
1	Gia nhập thị trường				
2	Tiếp cận đất đai				
3	Tính minh bạch				
4	Chi phí thời gian				
5	Chi phí không chính thức				
6	Cạnh tranh bình đẳng				
7	Tính năng động của chính quyền				
8	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp				
9	Đào tạo lao động				
10	Thiết chế pháp lý				

II. Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân

1. Đánh giá kết quả đạt được

Trong năm qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt

Qua kết quả phân tích PCI của tỉnh năm cho thấy, có chỉ số thành phần đã thật sự góp phần cải thiện điểm số PCI đó là:

- Chỉ số

- Chỉ số.....

-

Nguyên nhân đạt được

2. Hạn chế và nguyên nhân

Kết quả PCI của tỉnh năm, tăng (giảm) bậc và tăng (giảm) ... điểm so với năm.....(trước năm Kế hoạch), xếp thứ/..... tỉnh. thành,

Nguyên nhân

* Khách quan.....

Cụ thể:

- Chỉ số

- Chỉ số

-.....

* Chủ quan....

- Công tác chỉ đạo thực hiện PCI

- Ngoài những hạn chế và nguyên nhân

III. Phương hướng nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chỉ số PCI trong nămvà các năm tiếp theo

So với các tỉnh, thành bạn phấn đấu nâng cao điểm số để cải thiện vị trí của tỉnh trong bảng xếp hạng PCI, thứ hạng đạt trong năm Kế hoạch và sơ với thứ hạng của năm trước kế hoạch....

1. Nhiệm vụ

a. Tập trung các lĩnh vực trọng tâm

- Thực hiện rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bãi bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh, khác không còn phù hợp

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong đó trọng tâm như

- Đẩy mạnh cung cấp Dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.....

- Thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử, áp dụng thanh toán không dùng tiền

- Đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp

b. Cải thiện các Chỉ số thành phần PCI

- *Chỉ số*: Gia nhập thị trường

- *Chỉ số*: Tiếp cận đất đai

- *Chỉ số*: Tính minh bạch

- *Chỉ số*: Chi phí thời gian

- *Chỉ số*: Chi phí không chính thức

- *Chỉ số*: Cạnh tranh bình đẳng

- *Chỉ số*: Tính năng động của chính quyền

- *Chỉ số*: Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

- *Chỉ số*: Đào tạo lao động

- *Chỉ số*: Thiết chế pháp lý

2. Các giải pháp cụ thể

a. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

.....

b. Cải thiện các Chỉ số thành phần PCI

* Mục tiêu

- Ưu tiên tập trung thực hiện các giải pháp để thực hiện các chỉ số

- *Chỉ số*

- *Chỉ số*

.....

* Một số giải pháp cụ thể

- Về chỉ số

- Về chỉ số



-

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công vụ
- Chế độ hội họp giao ban Tổ Công tác PCI duy trì

3. Tổ chức thực hiện

- Tổ trưởng Tổ công tác PCI
- Các Thành viên Tổ công tác PCI là đầu mối chịu trách nhiệm chính trong 10 chỉ số thành phần phối hợp
 - + Xây dựng Kế hoạch của đơn vị để thực hiện (trước ngày 30/10 hàng năm
 - + Thời hạn Báo cáo gửi Thường trực với các Thành viên có liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện cải thiện chỉ số thành phần do đơn vị mình chủ trì, gửi về
 - Thường trực Tổ công tác (Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Trên đây báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số PCI Bình Phước năm, phương hướng nhiệm vụ thực hiện năm và các năm tiếp theo, Tổ trưởng Tổ công tác PCI báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo PCI tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

.....
- Lưu: VT.....

TỔ TRƯỞNG

Mẫu 2 ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

TÊN
.....
Số: /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bình Phước, ngày..... tháng năm

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo,
phòng chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh**

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ.....**1. Tình hình, kết quả giải quyết đơn thư**

- Tổng số đơn thư..... trong đó: đơn thư phản ánh.....
- Kết quả đã giải quyết ... đang giải quyết.....chưa giải quyết,... công khai ...chưa công khai.....
- Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (chủ quan, khách quan)
- Biện pháp tháo gỡ, khắc phục.....

2. Tình hình, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tổng số đơn thư..... trong đó: đơn thư phản ánh.....
- Kết quả đã giải quyết ... đang giải quyết.....chưa giải quyết,... công khai ...chưa công khai.....
- Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (chủ quan, khách quan)
- Biện pháp tháo gỡ, khắc phục.....

3. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Tổng số vụ, việc.....
- Kết quả xử lý.....
- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý

4. Đánh giá chung

- Mặt mạnh...
- Những hạn chế, tồn tại
- Nguyên nhân ...
- Biện pháp khắc phục....

.....

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KÝ TIẾP THEO

Các nhiệm vụ trọng tâm công tác

Nơi nhận

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Mẫu 3. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm
và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm**

I. Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm**1. Tăng trưởng kinh tế**

- 1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) ...
- 1.2 Nguồn vốn huy động đảm bảo nhu cầu ...
- 1.3 Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ...
- 1.4 Kim ngạch xuất khẩu ...

2. Cơ cấu lại nền kinh tế....

- 2.1 Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.
- 2.2 Sản xuất công nghiệp ...
- 2.3 Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ...

3. Môi trường đầu tư kinh doanh ...

- 3.1 Số lượng doanh nghiệp thành lập ...
- 3.2 Số dự án đầu tư nước ngoài ...

4. Huy động được nhiều nguồn lực

- 4.1 Cho đầu tư phát triển,
- 4.2 đầu tư tư nhân...
- 4.3 Cơ cấu đầu tư - chuyển dịch...

5. Khoa học công nghệ

- 5.1 Ứng dụng Khoa học công nghệ.....
- 5.2 Lĩnh vực..... nhiều lĩnh vực,
- Lĩnh vực nông nghiệp.
- Lĩnh vực.....

6. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội

- 6.1 Về công tác Giáo dục và Đào tạo.....
- 6.2 Về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân...
- 6.3 Về giải quyết việc làm, an sinh xã hội và phúc lợi xã hội...
- 6.4 Việc truyền thông chào mừng kỷ niệm các ngày lễ ...
- 6.5 Chính sách chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

7. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- 7.1 Về Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường
- 7.2 Việc nâng cao ý thức xã hội về bảo vệ môi trường...

8. Cải cách thủ tục hành chính, công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu

nại tố cáo ...

- 8.1 Về cải cách thủ tục hành chính....

- 8.2 Về công tác thanh tra, kiểm tra...
- 8.3 Về giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo ...
- 9. Công tác An ninh - Quốc phòng; trật tự an toàn xã hội; các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế
 - 9.1 Công tác An ninh - Quốc phòng.....
 - 9.2 Công tác Trật tự - An toàn xã hội...
 - 9.3 Các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế...
- 10. Đánh giá chung.
 - 10.1 Kết quả đạt được...
 - 10.2 Khó khăn, tồn tại....
 - 10.3 Nguyên nhân tồn tại...
 - a) Nguyên nhân khách quan....
 - b) Nguyên nhân chủ quan....
 - 10.4 Biện pháp - giải pháp khắc phục.....
- II. Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội năm**
 - 1. Mục tiêu tổng quát.
 - 2. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm
 - a) Chỉ tiêu kinh tế: (số liệu so sánh với năm trước năm Kế hoạch)
 - 1. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ...
 - 2. Cơ cấu kinh tế
 - 3. GRDP bình quân đầu người ...
 - 4. Kim ngạch xuất khẩu....
 - 5. Kim ngạch nhập khẩu...
 - 6. Thu ngân sách...
 - 7. Chi ngân sách
 - 8. Thu hút đầu tư:
 - Thu hút đầu tư trong nước.....
 - Thu hút đầu tư nước ngoài.....
 - 9. Số doanh nghiệp thành lập mới
 - 10. Số hợp tác xã thành lập mới.....
 - b) Chỉ tiêu xã hội, môi trường: (số liệu so sánh với năm trước năm Kế hoạch)
 - 11. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) ...
 - 12. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị
 - 13. Lao động giải quyết việc làm mới
 - 14. Tỷ lệ lao động qua đào tạo
 - 15. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia
 - 16. Số giường bệnh trên vạn dân
 - 17. Số Bác sỹ/vạn dân
 - 18. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng
 - 19. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế
 - 20. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm....
 - 21. Tỷ lệ dân số sử dụng điện ...
 - 22. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh

23. Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường

24. Tỷ lệ che phủ rừng (chung)

3. Nhiệm vụ và giải pháp.

3.1 Về phát triển kinh tế.

- Triển khai xây dựng lập quy hoạch ...
- Tăng cường hợp tác đầu tư
- Triển khai xây dựng Chương trình phát triển ...
- Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước
- Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực...
- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh....

3.2 Về phát triển văn hóa – xã hội và chính sách dân tộc.

- Triển khai chương trình giáo dục phổ thông
- Tích cực triển khai các Nghị quyết...
- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách ưu đãi
- Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo
- Phát triển hệ thống an sinh xã hội...
- Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển nhà ở xã hội....
- Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa ...

3.3 Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.....

3.4 Về cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí.

3.5 Về An ninh- Quốc phòng, đối ngoại và hội nhập quốc tế.

3.6 Về thông tin truyền thông và công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ KH&ĐT (báo cáo);
- TTTU, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; UBND ...;
- LĐVP, các phòng;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Mẫu 4. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Tổng kết (sơ kết) công tác ngànhnăm (6 tháng)
và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm (6 tháng)**

Phần thứ nhất:**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC NGÀNH NĂM****I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH.**

1. Kết quả đạt được
- 1.2. Khó khăn, hạn chế

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác (1).
 - 1.1. Kết quả đạt được
 - 1.1.1 Công tác
 - 1.1.2. Công tác
 - 1.2. Khó khăn, hạn chế
2. Công tác (2)...
 - 2.1. Kết quả đạt được
 - 2.1.1. Công tác
 - 2.1.2. Công tác
 - 2.1.3. Kết quả thực hiện
 - 2.2. Khó khăn, hạn chế
3. Công tác (3)...
 - 3.1. Kết quả đạt được
 - 3.1.1. Công tác
 - 3.1.2. Công tác ...
 - 3.2. Khó khăn, hạn chế
4. Công tác (4)
 - 4.1. Kết quả đạt được
 - 4.1.1. Công tác



4.1.2. Công tác

4.1.3. Công tác

.....

4.2. Khó khăn, hạn chế

5. Công tác (5)

5.1. Kết quả đạt được

5.1.1. Công tác

5.1.2. Công tác

.....

5.2. Khó khăn, Hạn chế

6. Công tác xây dựng ngành.

6.1. Sở

* Về tổ chức:

* Về biên chế:

6.2..... cấp huyện

6.3.cấp xã

.....

n. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

n.1. Trung tâm (Chi cục...)...

n.2. Trung tâm (Chi cục...)...

n.3. Trung tâm (Chi cục...)...

m. Công tác khác

m.1.

m.2.....

.....

m.n . Khó khăn, hạn chế

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

2. Tồn tại, hạn chế

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

1. Thực hiện hoàn thành Chương trình công tác trọng tâm của Ngành

2. Thực hiện các chương trình, kế hoạch, Đề án đã được Bộ..... và UBND tỉnh phê duyệt;

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo điều hành

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, sự quan tâm ủng hộtrong việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ; chủ động, tăng cường phối hợp công tác với các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương.

3. Kiện toàn tổ chức, bộ máy của Sở..... phòng..... các huyện, thị xã

4. Bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, các nhiệm vụ đã được xác định..

5. Tập trung giải quyết những khó khăn, tồn đọng

6. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính

Trên đây Báo cáo kết quả thực hiện công tác tư năm (6 tháng), nhiệm vụ và một số giải pháp thực hiện trong năm 6 tháng cuối năm) của ngành tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- Bộ Chủ quản;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
-
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Mẫu 5. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: /BC-...

*Bình Phước, ngày tháng năm***BÁO CÁO**

Tình hình thực hiện việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại ...

I. Tình hình thực hiện việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001

1. Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo yêu cầu của TCVN ISO 9001

a) Phạm vi áp dụng bao gồm toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính.

b) Hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL;

c) Sự tuân thủ của cơ quan đối với tất cả các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001, chính sách, mục tiêu, quy trình, thủ tục, các quy định có liên quan và các yêu cầu pháp luật liên quan;

d) Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong HTQLCL;

đ) Hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoạt động đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp;

e) Hoạt động xử lý các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng HTQLCL (nếu có);

g) Hoạt động cải tiến trong HTQLCL.

2. Việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước

a) Việc đảm bảo sự tham gia của Lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng HTQLCL;

b) Việc Người đứng đầu cơ quan xác nhận hiệu lực của HTQLCL;

c) Việc công bố HTQLCL phù hợp TCVN ISO 9001 và thông báo bằng văn bản đến đơn vị chủ trì để theo dõi, tổng hợp; niêm yết tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu có);

d) Việc cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào HTQLCL;

đ) Việc công bố lại khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng HTQLCL;

e) Việc lựa chọn tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có).

II. Khó khăn, vướng mắc

...

III. Kiến nghị, đề xuất

...

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;

- ...;

- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Mẫu 6. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

TÊN CƠ QUAN

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

*Bình Phước, ngày tháng năm 20....***BÁO CÁO**

Kết quả thực hiện chính sách bảo đảm an sinh xã hội, ổn định đời sống, sản xuất cho người dân di cư tự do từ Campuchia về tỉnh Bình Phước năm và phương hướng, nhiệm vụ thực hiện năm

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác phối hợp, triển khai thực hiện
2. Kết quả thực hiện các chính sách

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi
2. Khó khăn

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM**

./.

Nơi nhận:-
- Lưu: VT.**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 7. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TÊN CƠ QUAN

Số: /BC-.....

Bình Phước, ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO**Tình hình thực hiện Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí (Quý, 6 tháng) năm; phương hướng, nhiệm vụ (Quý, 6 tháng) nămtrên địa bàn tỉnh****I. Tình hình thực hiện Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí****1. Số lượt phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, nguồn cung cấp thông tin**

Qua công tác theo dõi tình hình thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan, đơn vị trên báo chí năm, các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước thực hiện

2. Nội dung cung cấp thông tin cho báo chí và người phát ngôn cung cấp thông tin cho báo chí**2.1. Cung cấp thông tin trên báo chí****2.2. Cung cấp thông tin tại Hội nghị giao ban và cung cấp thông tin cho báo chí****II. Đánh giá chung****1. Ưu điểm****2. Hạn chế****III. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020**

- Tăng cường cung cấp thông tin chính thống cho báo chí
- Phân công người phát ngôn đúng tiêu chuẩn theo quy định
- Xử lý kịp thời các tình huống xảy ra đối với báo chí, cung cấp thông tin
- Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan về đăng, phát phản ánh trung thực nội dung phát ngôn cung cấp

Sở Thông tin và Truyền thông cơ quan thường trực tổng hợp và chịu trách nhiệm về nội dung cung cấp thông tin cho báo chí hàng năm và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ năm trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Cục Báo chí - Bộ TTTT;

-.....

- Lưu: VT, TTBCXB.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Mẫu 8. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
ỦY BAN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH BÌNH PHƯỚC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND *Bình Phước, ngày tháng năm 20...*

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện giao ước thi đua năm
và phương hướng, nhiệm vụ năm 20...

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAO ƯỚC THI ĐUA NĂM

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM

.....

II. KẾT QUẢ PHONG TRÀO THI ĐUA ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế
2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội
 - a) Giáo dục và Đào tạo
 - b) Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân
 - c) Văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch
 - d) Khoa học và Công nghệ
 - e) Về lao động, giải quyết việc làm và thực hiện chính sách an sinh xã hội
3. Công tác quốc phòng, an ninh
4. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí
 - Về công tác thanh tra
 - Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo
 - Về phòng chống tham nhũng, lãng phí

5. Công tác cải cách hành chính

III. CÔNG TÁC THI ĐUA THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC; XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước
2. Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
3. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW cùng ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương
4. Công tác xây dựng Đảng

5. Kết quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

6. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở

IV. KẾT QUẢ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI VÀ THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Công tác xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng

2. Kết quả triển khai, thực hiện các phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”, “Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế”

a) *Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”*

b) *Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”*

c) *Kết quả thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”*

d) *Kết quả triển khai thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025*

e) *Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế”*

3. Kết quả sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW của Bộ Chính trị

4. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua của tỉnh phát động

5. Công tác tuyên truyền, tôn vinh và nhân rộng điển hình tiên tiến

a) *Kết quả thực hiện phong trào thi đua lập thành tích kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*

b) *Công tác biểu dương, tôn vinh, nhân rộng điển hình tiên tiến*

c) *Giới thiệu một số mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến của tỉnh*

6. Công tác chuẩn bị tổ chức Hội nghị Điển hình tiên tiến các cấp, Đại hội thi đua yêu nước tỉnh

7. Công tác khen thưởng

Kết quả khen thưởng năm ... (có bảng tổng hợp số liệu khen thưởng năm kèm theo Báo cáo này).

8. Công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ; kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về thi đua khen thưởng

a) *Công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ*

b) *Công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về thi đua khen thưởng*

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm



2. Những tồn tại, hạn chế
3. Nguyên nhân hạn chế
4. Giải pháp

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chính phủ
2. Đối với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương

.....

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM ...

I. KHÁI QUÁT PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHUNG CỦA TỈNH

1. Tái cơ cấu kinh tế một cách đồng bộ, toàn diện,....
2. Phân đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu...

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Triển khai Kế hoạch
2. Công tác khen thưởng tổng kết công tác năm
3. Công tác chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương...
4. Xây dựng và hoàn thiện thể chế ...
5. Tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến...
6. Công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức các phong trào thi đua..
7. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án (Dự án)..
8. Tổ chức các cuộc thi...

(Gửi kèm: Bảng tổng hợp kết quả khen thưởng năm ... và Bảng tự chấm điểm thi đua năm.....)./.

Nơi nhận:

CHỦ TỊCH

-

- Lưu: VT.(H01)

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG NĂM ...*(Từ ngày 01/01/20 ... đến ngày 31/12/....**(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày .. /... /20 ...**của UBND tỉnh Bình Phước)*

STT	Danh hiệu, hình thức khen thưởng	Tổng số	Tập thể	Cá nhân	Ghi chú
I	Khen thưởng cấp Nhà nước				
1				
2	...				
..				
II	Khen thưởng cấp tỉnh				
1	Cờ thi đua UBND tỉnh				
2	Tập thể lao động xuất sắc				
3	Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh				
4	Bằng khen UBND tỉnh				



BẢNG TỰ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA NĂM

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2020
của UBND tỉnh Bình Phước)

Nội dung I: Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh (gồm 13 tiêu chí thi đua với 550 điểm).

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	ĐVT	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm đạt
				KH	TH	Tỷ lệ	
1	Tổng thu ngân sách trên địa bàn so với kế hoạch						
2	Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP)						
3	Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu						
4	Thu nhập bình quân đầu người						
5	Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với kế hoạch (Kế hoạch giảm 0,5%, kết quả thực hiện giảm 0,99%: từ 3,55% xuống còn 2,56%, vượt kế hoạch)						
6	Số lao động được giải quyết việc làm so với kế hoạch						
7	Giảm tỷ suất sinh so với kế hoạch						
8	Số lượng xã đạt chuẩn nông thôn mới						
9	Xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia so với kế hoạch						
	9.1. Trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia so với kế hoạch						
	9.2. Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia so với kế hoạch						
	9.3. Trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia so với kế hoạch						
	9.4. Trường Trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia so với kế hoạch						
10	Tỷ lệ xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế so với kế hoạch (theo chuẩn mới)						
11	Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội						
	11.1. Giảm số vụ phạm pháp hình sự so với năm trước.						
	11.2. Tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án so với kế hoạch						
12	An toàn giao thông						
	12.1. Giảm % số vụ tai nạn giao thông so với năm trước						
	12.2. Giảm % số người chết so với năm trước						

	9.3. Giảm % số người bị thương so với năm trước						
13	Công tác quốc phòng:						
	13.1. Tuyển quân đạt chỉ tiêu so với kế hoạch						
	13.2. Giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng đạt kế hoạch						
	13.3. Kết quả huấn luyện quân sự so với kế hoạch:						
	+ Lực lượng thường trực						
	+ Lực lượng Dự bị động viên						
	+ Lực lượng Dân quân tự vệ						
14	Chỉ số cải cách hành chính PAR Index						
15	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI						
16	Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh PAPI						
17	Thực hành tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo						
	17.1. Thực hiện tiết kiệm thêm % chi thường xuyên (số liệu bao gồm cả khối tỉnh và khối huyện)						
	17.2. Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí						
	17.3. Tỷ lệ giải quyết khiếu nại tố cáo đạt so với kế hoạch						
18	Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước sạch so với kế hoạch						
Cộng điểm							
Nội dung II: Thi đua thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (gồm 05 tiêu chí thi đua với 200 điểm).							
TT	Nội dung tiêu chí thi đua	ĐVT	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm đạt
				KH	TH	Tỷ lệ	
1	Tổ chức triển khai Nghị quyết, Quyết định do TW ban hành						
	1.1. Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức						
	1.2. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu BCHTW một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả						



2	Tổ chức, triển khai có hiệu quả năm "Dân vận chính quyền"					
3	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"					
4	Tỷ lệ tổ chức cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên					
5	Tỉ lệ tổ chức các Đoàn thể cấp tỉnh đạt danh hiệu theo quy định (<i>Căn cứ báo cáo của Ban Dân vận Tỉnh ủy</i>)					
Cộng điểm						
Nội dung III: Thi đua thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (<i>gồm 07 tiêu chí thi đua với 200 điểm</i>).						
Số TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	Tự chấm	BTĐK TTW	chấm	chấm
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng					
	- Triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng.					
	+ Ban hành Chỉ thị, Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh kèm theo kế hoạch tổ chức thực hiện, Nghị quyết chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.					
	+ Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng kịp thời đúng quy định của Luật, Nghị định, Thông tư					
	+ Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh					
	+ Thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và bổ sung quy chế hoạt động phù hợp với Luật Thi đua, khen thưởng					
	+ Hướng dẫn thành lập và hoạt động của Hội đồng các cấp					
	+ Phân công thành viên Hội đồng trực tiếp phụ trách các đơn vị và Khối, Cụm thi đua					
	- Công tác kiểm tra, giám sát					
	+ Báo cáo kết quả thực hiện công tác giám sát của Hội đồng (số cuộc giám sát, đơn vị giám sát)					
+ Báo cáo kết quả công tác kiểm tra của Ban Thi đua - Khen thưởng (nội dung, số đơn vị được kiểm tra)						

	+ Xây dựng Quy chế của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh để đánh giá ảnh hưởng của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh, toàn quốc			
	+ Có hướng dẫn công nhận sáng kiến ở cơ sở theo hướng dẫn của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Thông tư 18/2013/TT-BKHCN và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến			
	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua			
	- Triển khai, thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua do Trung ương phát động (04 phong trào do Thủ tướng phát động). a) Phong trào "Doanh nghiệp VN hội nhập và phát triển".			
	+ Có ban hành hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (3 đồng hành, 5 hỗ trợ).			
	+ Sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét thi đua và khen thưởng kịp thời.			
	+ Có số doanh nghiệp tăng so với năm trước.			
	b) Phong trào "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không ai bị bỏ lại phía sau".			
	+ 100% các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch tổ chức thực hiện; đề ra nội dung, giải pháp giảm nghèo đặc thù của địa phương mình.			
	+ Thực hiện kiểm tra, giám sát thực hiện phong trào đến các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố và đơn vị cơ sở (có báo cáo các số cuộc kiểm tra, số đơn vị được kiểm tra, kết quả).			
2	+ Sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét thi đua và giới thiệu mô hình mới để khen thưởng, nhân rộng.			
	c) Phong trào "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới".			
	+ Có số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng so với năm trước (01 xã tăng thêm trong năm được 0,5 điểm, tổng số điểm không quá 5 điểm).			
	+ Hàng năm có xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.			
	+ Có cách làm mới trong thực hiện phong trào.			
	d) Triển khai, thực hiện phong trào "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở",			
	- Phát động triển khai các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề của tỉnh. Mỗi phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt phải có:			
	+ Có kế hoạch, tên gọi, nội dung, chủ đề và tiêu chí thi đua.			
	+ Có báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá, xét khen thưởng kịp thời.			
	+ Có điển hình tiêu biểu để các đơn vị khác học tập. (Mỗi phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề có đủ các tiêu chí nêu trên được 06 điểm; tối đa cho các phong trào thi đua theo chuyên đề,			



	<i>theo đợt không quá 20 điểm)</i>			
	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến			
	- Có văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến			
	- Có ký kết chương trình phối hợp để tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến với:			
	- Mở các chuyên trang, chuyên mục cụ thể của báo, đài phát thanh, truyền hình hàng tháng, hàng quý để tuyên truyền và nhân rộng gương điển hình tiên tiến.			
	+ Chuyên mục trên Đài phát thanh và Truyền hình (có báo cáo số lượng cụ thể).			
	+ Chuyên trang, chuyên mục trên các báo (có báo cáo số lượng cụ thể).			
3	+ Tổ chức tuyên truyền trên Công TTĐT của tỉnh (có báo cáo số lượng cụ thể).			
	+ Tổ chức tuyên truyền trên trang Web của Sở hoặc Ban (có báo cáo số lượng cụ thể).			
	- Có nhiều hình thức trong việc tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến:			
	+ Tổ chức hội nghị để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến (nội dung, số lượng đại biểu).			
	+ Có hình thức tổ chức thi đua cùng các gương điển hình tiên tiến (có kế hoạch, chương trình, kiểm tra, đánh giá,...).			
	+ Có nhiều gương điển hình tiên tiến cụ thể được biểu dương, tuyên truyền nhân rộng (có báo cáo số lượng cụ thể).			
	+ Giới thiệu nhiều gương điển hình tiên tiến về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.			
	Công tác khen thưởng			
4	- Thẩm định hồ sơ khen thưởng đúng quy định của Pháp luật: 100% hồ sơ trình cấp Nhà nước được duyệt (Mỗi hồ sơ bị trả lại thì bị trừ 0,5 điểm; tổng số điểm trừ không quá 5 điểm).			
	- Có tỷ lệ khen thưởng cấp Nhà nước cho người lao động trực tiếp			
	- Có tỷ lệ khen thưởng cấp tỉnh cho người lao động trực tiếp:			
	- Có thực hiện tốt việc phát hiện khen thưởng			
	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo			
5	- Giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định và gửi kết quả về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.			

	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và công tác đào tạo bồi dưỡng			
6	- Tổ chức bộ máy: Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng theo quy định (cấp tỉnh, cấp huyện, sở, ngành và kiêm nhiệm cấp xã)			
	- Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng			
7	Chế độ thông tin, báo cáo			
	- Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định.			
	- Triển khai gửi file điện tử kèm theo hồ sơ trình khen kịp thời.			
	- Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời (trong vòng 30 ngày kể từ ngày của Tờ trình đến ngày Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương nhận được), đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định.			
	- Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước kịp thời, đồng bộ.			
	- Hồ sơ, thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước theo đúng quy định.			
Cộng điểm				



Mẫu 9. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện căn cứ chỉ tiêu để tổng hợp, các chỉ tiêu không phù hợp thì đưa ra khỏi nội dung báo cáo)

TÊN CƠ QUAN

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-S.....

Bình Phước, ngày tháng năm

BÁO CÁO**Kết quả chấm điểm đánh giá, xếp hạng tình hình ứng dụng Công nghệ thông tin, trong các cơ quan Nhà nước**

Thực hiện Quyết định (Kế hoạch) số /QĐ-UBND ngày tháng năm ..

.....

về việc ban hành Quy định bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng Công nghệ thông tin, Trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước.

..... đã tiến hành tổng hợp các phiếu tự đánh giá của các đơn vị gửi về theo tiêu chí được ban hành đồng thời xếp hạng theo (các Sở, ban ngành và cấp huyện) như sau:

I. QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ, THU THẬP SỐ LIỆU

1. Đối tượng đánh giá

Các đơn vị đánh giá là các cơ quan nhà nước (các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố).

2. Chất lượng của các mẫu phiếu đánh giá dựa vào Bộ tiêu chí đánh giá,

- Xếp hạng mức độ ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT),
- Trang thông tin điện tử.
- Số liệu đánh giá
- Phiếu đánh giá của các đơn vị.

3. Thẩm định số liệu

Dựa trên cơ sở số liệu báo cáo của các cơ quan, đơn vị, (Sở thẩm định kết quả đánh giá.).

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG

1. Khối các sở, ban, ngành

- Số phiếu đánh giá ..
- Bảng xếp hạng các cơ quan, đơn vị.

2. Khối UBND các huyện, thị xã

- Số phiếu đánh giá ..
- Bảng xếp hạng các đơn vị, địa phương

III. ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả xếp hạng ứng dụng CNTT

1.1. Khối các Sở, ban, ngành

Chỉ số xếp loại Tốt, khá, trung bình, Yếu và chiếm tỷ lệ

1.2. Khối UBND các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ số xếp loại Tốt, khá, trung bình, Yếu và chiếm tỷ lệ

2. Kết quả xếp hạng Trang thông tin điện tử

2.1. Khối các Sở ban ngành

- Chỉ số xếp loại Tốt, khá, trung bình, Yếu và chiếm tỷ lệ
- Xếp hạng các cơ quan, đơn vị

2.2. Khối các huyện thị xã

- Chỉ số xếp loại Tốt, khá, trung bình, Yếu và chiếm tỷ lệ
- Xếp hạng các đơn vị, địa phương..

3. Đánh giá

- Sự lãnh đạo chỉ đạo của các cơ quan, đơn vị
- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật CNTT,...
- Bố trí cán bộ, công chức chuyên trách về CNTT.
- Mức độ ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý điều hành:
- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

3.1. Khối các Sở, ban, ngành

- Ứng dụng CNTT phục vụ chỉ đạo điều hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh
- Tỷ lệ các đơn vị đạt tăng hoặc giảm so với năm trước năm kế hoạch..- So sánh chỉ tiêu các cơ quan đơn vị

3.2. Khối huyện, thị xã, thành phố

- Ứng dụng CNTT phục vụ chỉ đạo điều hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh
- Tỷ lệ các đơn vị đạt tăng hoặc giảm so với năm trước năm kế hoạch..
- So sánh chỉ tiêu các cơ quan đơn vị

IV. KẾT LUẬN

- Nhận xét đánh giá:
- Kết quả triển khai thực hiện

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

- UBND (để b/c);
- Các
-
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Mẫu 10. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện căn cứ chỉ tiêu để tổng hợp, các chỉ tiêu không phù hợp thì đưa ra khỏi nội dung báo cáo)

TÊN CƠ QUAN

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-.....

Bình Phước, ngày tháng..... năm.....

BÁO CÁO

Việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới
của 6 tháng/năm.....

PHẦN I**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI****1. Xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo****2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới**

Đề nghị nêu rõ số lượng hoạt động, đối tượng, mục đích truyền thông.

3. Công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới

a) Số lượng cán bộ chuyên trách làm công tác bình đẳng giới tại cấp tỉnh/huyện/xã:

- Số lượng cán bộ chuyên trách làm công tác bình đẳng giới tại cấp tỉnh/tổng số?

- Số lượng cán bộ chuyên trách làm công tác bình đẳng giới tại cấp huyện/tổng số?

- Số lượng cán bộ kiêm nhiệm làm công tác bình đẳng giới tại cấp xã/tổng số?

b) Nâng cao năng lực thực hiện công tác bình đẳng giới:

+ Số các lớp tập huấn được tổ chức, nội dung tập huấn

+ Đối tượng tham gia

+ Số lượng người tham gia (có phân tách giới tính)

c) Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới

- Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra tại địa phương

- Nội dung thanh tra, kiểm tra (ví dụ như: thực hiện chính sách, pháp luật lao động đối với lao động nữ tại các doanh nghiệp, truyền thông, quảng cáo mang định kiến giới...)

- Số lượng các vụ việc bị xử phạt/ hình thức xử phạt/ mức xử phạt

đ) Kinh phí địa phương và huy động dành cho hoạt động bình đẳng giới

Năm	Kinh phí (triệu đồng)		Ghi chú
	Huyện, thị, thành phố	Xã/ phường, thị trấn	

--	--	--	--

4. Đánh giá tình hình chung triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới

PHẦN II

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

I. Mục tiêu 1. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị

1. Các hoạt động giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị
2. Kết quả thực hiện mục tiêu:
 - Số lượng/Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng nhiệm kỳ; tỷ lệ nữ quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ
 - Tỷ lệ nữ tham gia đại biểu Quốc hội
 - Tỷ lệ nữ tham gia Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ
 - Tỷ lệ nữ lãnh đạo chủ chốt tại UBND cấp xã/huyện/tỉnh; tỷ lệ nữ quy hoạch trong các vị trí lãnh đạo chính quyền cấp tỉnh/huyện/xã nhiệm kỳ tới
 - Đối với các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội: số lượng/tỷ lệ nữ giữ chức vụ chủ chốt?
3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện

II. Mục tiêu 2. Bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, việc làm

1. Các hoạt động làm giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động
2. Kết quả thực hiện mục tiêu.
3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện

III. Mục tiêu 3

1. Các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.
2. Kết quả thực hiện?
3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện?

IV. Mục tiêu 4. Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế

1. Các hoạt động nhằm bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe
2. Kết quả thực hiện
3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện

V. Mục tiêu 5. Bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin

1. Các hoạt động nhằm bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin.
2. Kết quả thực hiện

3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện

VI. Mục tiêu 6. Bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình

1. Các hoạt động bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.

2. Kết quả thực hiện

3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện

VII. Mục tiêu 7. Quản lý nhà nước về bình đẳng giới

1. Các hoạt động nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

2. Kết quả thực hiện?

3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện

PHẦN III ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được.

2. Khó khăn, vướng mắc.

PHẦN IV ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký tên, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**Mẫu 11. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO

**Thực hiện quy chế phối hợp công tác giữa Đoàn Đại biểu Quốc hội,
Thường trực HĐND và Ban Thương trực Ủy ban mặt trận
Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

I. Về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

.....

.....

2. Chất lượng văn bản quy phạm pháp luật

.....

.....

3. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

3.1 Công tác kiểm tra, rà soát văn bản

- Công tác kiểm tra...

- Công tác rà soát theo chuyên đề...

- Công tác rà soát theo Nghị quyết QPPL..

3.2 Công tác hệ thống hóa văn bản

.....

.....

4. Khó khăn, vướng mắc

.....

.....

5. Phương hướng, nhiệm vụ năm tiếp theo

.....

.....

II. Về hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và ý kiến, kiến nghị của công dân

1. Công tác tiếp dân

.....

.....



2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

.....
.....

3. Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

.....
.....

4. Kết quả thực hiện rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại.....

.....
.....

5. Nhận xét..

.....
.....

6. Phương hướng, nhiệm vụ năm

Nơi nhận:

-

.....

- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Mẫu 12. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN CƠ QUAN

Số: /BC-..., ngày thángnăm 20.....

BÁO CÁO
Thực hiện công tác dân vận chính quyền năm
và phương hướng, nhiệm vụ năm

Thực hiện Kế hoạch số ngày của UBND tỉnh thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy về “Nâng cao năng lực, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công tác dân vận của hệ thống chính trị”; Chỉ thị số 16/2000/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

II. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND huyện về quán triệt học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác dân vận. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về vai trò vị trí của công tác dân vận trong tình hình mới

2. Công tác chỉ đạo và triển khai của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lí nhà nước, công tác dân vận cơ quan hành chính Nhà nước các cấp

4. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với công việc nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, nâng cao ý thức phục vụ nhân dân, giải quyết nhanh, hiệu quả công việc của tổ chức và công dân.

a) *Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính*

b) *Cung cấp dịch vụ công trực tuyến*

c) *Công khai minh bạch, tạo thuận lợi cho công dân tiếp cận, giám sát hoạt động cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức*

5. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, đẩy mạnh phát triển kinh tế

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn

- Chương trình xây dựng nông thôn mới

- Công tác lao động- giải quyết việc làm ...

- Thực hiện Kế hoạch giảm nghèo bền vững năm ...

- Công tác giải quyết các chế độ chính sách ...

- Các chính sách dân tộc luôn được quan tâm thực hiện..

- Giáo dục và Đào tạo
- Công tác y tế - Dân số kế hoạch hóa gia đình...
- Văn hóa - Thông tin, Thể thao, Phát thanh và Truyền hình..
- Việc đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

6. Đổi mới phương thức điều hành, chấn chỉnh lề lối làm việc của các cơ quan hành chính Nhà nước, chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, quan liêu, sách nhiễu, gây phiền hà cho nhân

a) Đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Việc khảo sát về tiếp nhận giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính
- + Số lượt người đến giao dịch....
- + Tỷ lệ đạt

- Việc khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước ..

- Một số khó khăn hạn chế..

b) Công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện công tác tiếp công dân, nhất là người đứng đầu chính quyền, cơ quan hành chính Nhà nước

7. Tăng cường công tác dân vận trong lực lượng vũ trang nhân dân

8. Tăng cường phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được
2. Khó khăn, hạn chế
3. Giải pháp khắc phục

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM

1. Tiếp tục thực hiện
2. Phương thức, lề lối làm việc tại các cơ quan, ban, ngành....
3. Công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích Nhân dân
4. Thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu Quốc gia
5. Công tác chỉ đạo, điều hành và đề cao trách nhiệm cá nhân...
6. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị ”Về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”,
7. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân

8. Vai trò, trách nhiệm và giám sát của các cơ quan dân cử ...
9. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác dân vận của chính quyền.

Nơi nhận:

-

.....

- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



TÊN CƠ QUAN

 Số/

Mẫu 13. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

BÁO CÁO

Hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm
trên địa bàn huyện (thị xã, thành phố)...

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI NĂM

II. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI NĂM

A. KINH TẾ:

I. NÔNG, LÂM NGHIỆP & THỦY SẢN:

1. Nông nghiệp

1.1. Cây hàng năm

1.2. Cây lâu năm

a) Nhóm cây ăn quả diện tích....

b) Nhóm cây công nghiệp

c) Về tình hình sâu bệnh hại cây trồng

1.3. Chăn nuôi: Thống kê chỉ tiêu, có tỷ lệ so sánh với năm trước kế hoạch

a) Về chăn nuôi gia súc

b) Về chăn nuôi gia cầm

c) Công tác thú y, kiểm dịch

1.4. Nguyên nhân tăng, giảm nông nghiệp

a) Nguyên nhân tăng/giảm trồng trọt

- Về cây hàng năm

- Về cây lâu năm

b) Nguyên nhân tăng/giảm chăn nuôi:

2. Lâm nghiệp:

a) Về công tác trồng rừng

b) Về công tác PCCR – Bảo vệ rừng

c) Nguyên nhân tăng, giảm của lâm nghiệp

3. Thủy sản:

3.1. Sản lượng thủy sản

- Sản lượng thủy sản khai thác nước ngọt:

- Sản lượng thủy sản nuôi nước ngọt:

3.2. Nguyên nhân tăng, giảm thủy sản

II. CÔNG NGHIỆP

1. Giá trị sản xuất công nghiệp

2. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu

3. Những thuận lợi, khó khăn của ngành công nghiệp

a) Thuận lợi

b) Khó khăn

III. GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Vận tải hành khách

2. Vận tải hàng hoá

* Nguyên nhân tăng, giảm:

3. Tình hình an toàn giao thông năm.....

IV. TÀI CHÍNH

1. Thu ngân sách

2. Chi ngân sách

B. VĂN HOÁ - XÃ HỘI

1. Giáo dục & Đào tạo

2. Văn hoá - Thông tin, thể dục - thể thao

3. Y tế - Dân số KHHGD:

4. Lao động – việc làm, an sinh xã hội

5. Công tác thanh niên và Hoạt động của các tổ chức Hội

6. Công tác dân tộc, tôn giáo

.....

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

3. Biện pháp tháo gỡ, khắc phục

Nơi nhận:

-

.....

- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



